

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3480/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 17 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức Đại hội TDTT các cấp tỉnh Thanh Hóa và tham dự Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VIII, năm 2018

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 200/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao;

Căn cứ Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh về việc tổ chức Đại hội TDTT các cấp tỉnh Thanh Hóa và tham dự Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VIII, năm 2018;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 3739/STC-HCSN ngày 06/9/2017; đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 1934/TTR-SVHTTDL ngày 25/7/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức Đại hội TDTT các cấp tỉnh Thanh Hóa và tham dự Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VIII, năm 2018 với các nội dung chính sau:

1. Tổng dự toán: 8.539.320.000 đồng (Tám tỷ, năm trăm ba mươi chín triệu, ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Trong đó:

- Kinh phí tổ chức Đại hội và thi đấu các môn trong Đại hội TDTT các cấp tỉnh Thanh Hóa lần thứ VIII (do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện): 4.373.320.000 đồng;

- Kinh phí tham dự Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VIII, năm 2018 (do Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục, thể thao Thanh Hóa thực hiện):

4.166.000.000 đồng.

(Có các phụ biểu chi tiết kèm theo)

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn Sự nghiệp thể dục, thể thao năm 2018.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này:

- Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán ngân sách năm 2018 cho các đơn vị, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết nghị.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao Thanh Hóa chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích và thanh quyết toán theo quy định.

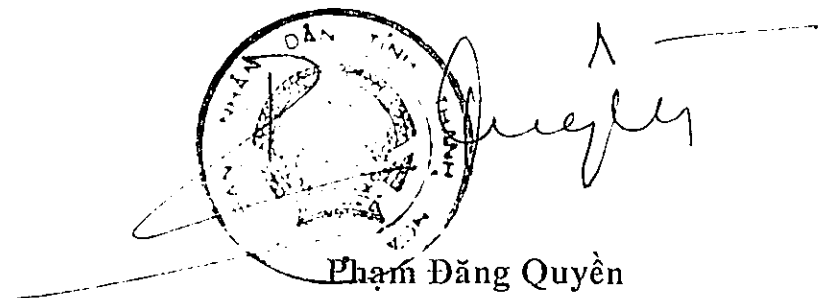
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, KTTC.Phg.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

The image shows a circular official stamp of the Thanh Hoa Provincial People's Committee (UBND Tỉnh Thanh Hóa) with a handwritten signature over it. The signature is in cursive and appears to be 'Phạm Đăng Quyền'. To the right of the stamp, there is a handwritten word 'clan' and a small mark resembling a lambda symbol.

Phạm Đăng Quyền

Phụ hiệu số 1: DỰ TOÁN KINH PHÍ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI VÀ THI ĐẤU CÁC MÔN THỂ THAO TRONG ĐẠI HỘI TDTT
CÁC CẤP TỈNH THANH HÓA LẦN THỨ VIII, NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 14/9/2017
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung chi	ĐV tính	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
	TỔNG CỘNG				4.373.320	
I	CHI PHÍ CHUNG				2.709.680	
1.1	Kinh phí tổ chức khai mạc				2.526.050	
1.1.1	Chi hợp BCD, BTC triển khai				10.800	
-	Hợp Ban chỉ đạo triển khai 26 người x 2 cuộc.	cuộc	2	2.080	4.160	
-	Hợp Ban Tổ chức triển khai 29 người x 2 cuộc	cuộc	2	2.320	4.640	
-	Tiền in ấn tài liệu phục vụ cuộc họp	cuộc	4	500	2.000	
1.1.2	Kinh phí tuyên truyền				110.900	
-	Băng zôn vải bạt in 2 mặt (gồm: dây và công treo, KT: 0,8 x 12m)	cái	20	500	10.000	
-	Cờ phướn treo trên đường phố (KT: 0,8 x 2m)	cái	50	120	6.000	
-	Hợp đồng làm kỷ đài, khánh tiết khai mạc Đại hội phong chính: (KT: 7,8m x 4,30m = 34m ² ; khung sắt, luồng, in bạt, công).	m ²	34	200	6.800	
-	Khẩu hiệu 4 bên khán đài A+B: (KT 10m x 1m x 4 câu = 40 m ²) (khung sắt, luồng, in bạt, công).	m ³	40	185	7.400	
-	Hợp báo giới thiệu Đại hội TDTT	cuộc	2	5.000	10.000	
-	Ảnh Bác Hồ, 02 cái (3x4)	cái	2	5.000	10.000	
-	Biểu tượng Đại hội 02 cái (3x4)	cái	2	3.600	7.200	
-	Hỗ trợ kinh phí truyền hình trực tiếp lễ khai mạc và bế mạc ĐHTDTT cho Đài Truyền hình Thanh Hoá	chương trình	2	15.000	30.000	
-	Làm tờ rơi tuyên truyền đại hội (khổ 0,15 x 0,2) 7.000đ/tờ	tờ	2.000	5	10.000	
-	Làm giấy mời, các đeo đại biểu dự lễ khai mạc, bế mạc	cái	600	15	9.000	
-	Làm thẻ, các đeo cho BCD, BTC, Lễ tân... (300 cái)	cái	300	15	4.500	
1.1.3	KP đồng diễn và phối cảnh ngày khai mạc (gồm 600 học sinh và 50 giáo viên)				1.872.440	
a	Sáng tác kịch bản + Đạo diễn + Âm nhạc + Lời bình + VDV biểu diễn				432.640	
-	Biên kịch (bao gồm kịch bản văn học và kịch bản phân cảnh, dàn dựng cho 560 người biểu diễn chương trình nghệ thuật từ 31- 60 phút	1	60,2	1.300	78.260	Điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị định 21/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015

TT	Nội dung chi	ĐV tính	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
-	Đạo diễn chương trình nghệ thuật cho 560 người biểu diễn từ 31- 60 phút	1	50,1	1.300	65.130	
-	Biên đạo múa thời lượng 31-60 phút cho 560 người biểu diễn chia thành 05 khối/05 người 50,1hệ số = 250,5	5	50,1	-	-	
-	Họa sỹ (gồm makét đội hình, trang phục, đạo cụ...).		17,5	1.300	22.750	(Trang phục 10,0; đạo cụ 7,5)
-	Tiền phòng nghỉ : 05 người x 20 ngày =100 ngày	ngày	100	280	28.000	
-	Tiền ăn, nước uống: 05 người x 20 ngày = 100 ngày	ngày	100	200	20.000	
-	Tiền chi phí đi lại trong quá trình giảng dạy(5 người x 20 ngày)	ngày	100	120	12.000	
-	Nhạc sỹ (bao gồm sáng tác, phối khí, biên tập)		5,0	1.300	6.500	(TK âm thanh)
-	Viết lời bình, đọc lời bình, thu lời bình, phối âm với nhạc		1	25.000	25.000	Hợp đồng thỏa thuận
-	20 VĐV Cheerleading: Soạn bài, tập luyện, ăn ở đi lại, hợp luyện, tổng duyệt, biểu diễn	VĐV	20	3.500	70.000	
-	Vận động viên xiếc (tiền tập luyện, ăn ở đi lại, hợp luyện, tổng duyệt, biểu diễn)	VĐV	20	3.500	70.000	
-	VĐV khiêu vũ thể thao (tiền tập luyện, ăn ở đi lại, hợp luyện, tổng duyệt, biểu diễn)	VĐV	10	3.500	35.000	
b	Trang phục biểu diễn				256.000	
-	Thuê bộ váy áo nữ màu hoa đào in hoa văn (biểu diễn hình tượng hoa đào) Thuê 05 ngày x 60.000	bộ	200	300	60.000	Thuê 5 ngày *32 ngàn/ngày; bao gồm 2 ngày trước tổng duyệt, 1 ngày tổng duyệt, 1 ngày trước khai mạc và 1 ngày khai mạc.
-	Thuê bộ váy áo nữ in hoa văn (biểu diễn tiềm năng về biển) Thuê 05 ngày x 60.000	bộ	160	300	48.000	
-	Thuê bộ nữ quần dài màu trắng áo màu tím (biểu diễn bóng nghệ thuật), thuê 05 ngày x60.000đ/ngày	bộ	160	300	48.000	
-	Thuê bộ nam thể thao dài tay màu trắng 3 sọc đỏ (biểu diễn hình tượng chiếc đĩa trong môn ĐK màu đỏ và màu xanh), thuê 05 ngày x 40.000đ/ngày	bộ	200	200	40.000	
-	Thuê bộ nam áo dài tay màu vàng làm bằng lụa thái tuần quần dài màu xanh rêu làm bằng vải ni dầy(biểu diễn đạo cụ tiềm năng về rừng), thuê 05 ngày x60.000đ/ngày	bộ	200	300	60.000	
c	Đạo cụ tập luyện và biểu diễn:				322.600	
-	Mua mới bóng nghệ thuật màu xanh dương làm bằng mút cao su co giãn đường kính 55cm	chiếc	160	165	26.400	
-	Mua mới hình tượng chiếc đĩa môn ĐK làm bằng gỗ phun sơn kim tuyến màu đỏ và viền màu vàng đường kính 45cm	chiếc	400	165	66.000	

TT	Nội dung chi	ĐV tính	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
-	Mua mới hình tượng hoa đào bằng lụa màu trắng phun sơn kim tuyến, mặt hoa đào đường kính 65cm	bộ	400	140	56.000	
-	Mua mới đạo cụ thể hiện tiềm năng về rừng (phiên đá làm bằng gỗ dán cao 1,2m phun sơn vẽ hình như phiên đá trong thiên nhiên, cây rừng có lá làm bằng lụa xanh ngấn vào cán dài 1,8m)	bộ	200	160	32.000	
-	Mua mới đạo cụ thể hiện tiềm năng về biển (cá thần tiên làm bằng mút xốp ngấn vào ống nhựa cao 2m, rong rêu biển làm bằng lụa phun xanh ngấn vào cây trúc cao 2,5m)	bộ	160	165	26.400	
-	Mua mới cốc bông cho VĐV Cheerleading biểu diễn	bộ	40	80	3.200	
-	Giày bata màu trắng dùng trong lễ hội (mua mới)	đôi	560	85	47.600	
-	Pháo phụt sáng	cái	80	70	5.600	
-	Đạo cụ tập cỡ gần giống đạo cụ biểu diễn (mua mới)	Chiếc	1.320	45	59.400	
<i>d</i>	<i>Tăng âm loa đài p/v tập luyện</i>				<i>298.700</i>	
-	Âm thanh loa đài tập luyện tại các sân lẻ (thuê loa đài và người phục vụ) 3 sân x 12 buổi	bộ	36	700	25.200	
-	Âm thanh loa đài hợp luyện (thuê loa đài và người phục vụ) 6 buổi	bộ	6	1.000	6.000	
-	Công kẻ sân và vôi, sơn kẻ cho 12 buổi tập luyện tại 03 sân lẻ	công	3	2.500	7.500	
-	Công kẻ sân cho hợp luyện sơ duyệt tổng duyệt, biểu diễn 8 buổi tại sân vận động (02 lượt)	công	2	2.500	5.000	
-	Thuê âm thanh có công suất lớn - Lắp đặt có kỹ thuật chuyên môn chống tiếng ồn cho 3 ngày sơ duyệt, tổng duyệt và biểu diễn	bộ	3	45.000	135.000	
-	Thuê ánh sáng nghệ thuật có thiết bị hiện đại cho 3 ngày sơ duyệt, tổng duyệt và biểu diễn	bộ	3	40.000	120.000	
<i>e</i>	<i>Đồng diễn (gồm 600 học sinh và 50 G. viên)</i>				<i>562.500</i>	
-	Tập huấn hướng dẫn viên đồng diễn: 50 giáo viên x 60.000đ/người/buổi x 5 buổi	người	50	300	15.000	
-	Chế độ bồi dưỡng tập luyện đồng diễn: 30.000đ/người/buổi x 600 người x 17 buổi	người	600	510	306.000	
-	Chế độ bồi dưỡng cho hướng dẫn viên, quản lý tập luyện: 60.000đ/ buổi/ngày x 50 người x 17 buổi	người	50	1.020	51.000	
-	H/S: Chế độ bồi dưỡng lực lượng tập luyện buổi sơ duyệt, tổng duyệt đồng diễn: 40.000đ người/ buổi x 600 người x 2 buổi	buổi	2	24.000	48.000	

TT	Nội dung chi	ĐV tính	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
-	G/V: Chế độ bồi dưỡng buổi tổng duyệt đồng diễn: 70.000đ người/ buổi x 50 người x 2 buổi	buổi	2	3.500	7.000	
-	H/S + G/V: Chế độ bồi dưỡng lực lượng đồng diễn và hướng dẫn viên trong buổi chính thức: 70.000đ người/ buổi x 600 người	buổi	1	45.500	45.500	
-	Hợp đồng xe chở học sinh, sinh viên đến hợp khối tại nhà thi đấu tỉnh: 5 xe/buổi x 5 buổi x (hợp luyện 3 buổi, sơ duyệt 1 buổi, tổng duyệt 1 buổi)	xe	5	18.000	90.000	
1.1.4	<i>KP Hỗ trợ tiền điện, nước, tăng âm, loa đài (3 buổi hợp luyện, 1 buổi sơ duyệt, 1 buổi tổng duyệt = 5 buổi) tại nhà thi đấu tỉnh</i>				63.000	
-	Hỗ trợ điện sáng, nước, tăng âm loa đài trong buổi hợp luyện 3 buổi, sơ duyệt 1 buổi, tổng duyệt 1 buổi tại nhà thi đấu tỉnh	buổi	5	5.000	25.000	
-	Tiền thuê tăng âm tập luyện 2 địa điểm ở cơ sở.	bộ	2	12.000	24.000	
-	Tiền thuê vận chuyển máy phát điện 2 lần .	lần	2	3.500	7.000	
-	Tiền mua dầu Diazen 300L.	lít	200	15	3.000	
-	Công kéo dây, lắp đặt, thu dọn 20 công .	công	20	200	4.000	
1.1.5	<i>Các công việc phục vụ khai mạc, bế mạc</i>				378.910	
-	Bồi dưỡng tập luyện đội Hồng kỳ, ảnh Bác: 45.000đ/ người/buổi x 132 người x 5 buổi	người	132	225	29.700	
-	Cầm biển báo đoàn: 45.000đ/ người/buổi x 30 người x 3 buổi	người	30	135	4.050	
-	Máy Hồng kỳ (1,2m x 1,8m x 60 lá)	m2	130	40	5.200	
-	Máy cờ trái Tổ quốc, cờ ĐH điều hành (KT 3m x 6m 18m2/lá x 2 lá) = 36m2.	m2	36	100	3.600	
-	Máy cờ Tổ quốc, cờ ĐH treo cột cờ (KT 2.2 m x 3,0m = 7m/lá x 2 lá) = 14m2 .	m2	14	100	1.400	
-	Máy trang phục quần, áo đội cầm hồng kỳ, cờ trái, khênh kiệu	bộ	80	200	16.000	
-	Mua trang phục quần, áo đồng phục cho trọng tài làm nhiệm vụ trong ĐH	bộ	200	450	90.000	
-	Trang bị đồng hồ bấm giờ,	cái	50	850	42.500	
-	Ga đốt đuốc ĐH trong 3 ngày .	ngày	3	1.500	4.500	
-	Dải lụa trang trí ảnh Bác + biểu tượng	dải lụa	12	165	1.980	
-	Bồi dưỡng viết, đọc lời bình Lễ diễu hành khai mạc	người	2	3.000	6.000	
-	Thuê áo dài cầm biển đoàn, cầm giải lụa ảnh Bác, ĐH: . 42 bộ x 2 lần	bộ	42	140	5.880	
-	Làm mới biển báo đoàn: 30 cái.	cái	30	80	2.400	
-	An ninh, quân cảnh, trật tự bảo vệ trong quá trình đại hội.	người	100	450	45.000	
-	Thuê bàn ghế, vệ sinh, nước khoáng phục vụ khai mạc, thi đấu.	ngày	5	3.000	15.000	

TT	Nội dung chi	ĐV tính	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
-	Bồi dưỡng Ban tổ chức: 80.000đ/người/ngày x 29 người x 10 ngày	người	29	800	23.200	
-	Bồi dưỡng ban chỉ đạo: 80.000đ/ngày/người x 26 người x 10 ngày	người	26	800	20.800	
-	Bồi dưỡng người phục vụ nhân viên y tế: 45.000đ/buổi/người.	người	63	900	56.700	
-	Thuốc dự phòng.		1	5.000	5.000	
1.1.6	Công tác hậu cần				90.000	
-	Tiếp khách tỉnh + TW và tỉnh bạn 2 ngày x 60 người	người	60	1.500	90.000	
1.2	Kinh phí khen thưởng				79.180	
-	Cờ lưu niệm và hoa cho các đoàn tham dự lễ khai mạc .	đơn vị	30	130	3.900	
-	Làm cờ thưởng các đơn vị đạt thành tích xuất sắc tại ĐHTDTT (nhất, nhì, ba, toàn đoàn và nhất, nhì, ba 11 huyện miền núi, 10 đơn vị xuất sắc nhất): 16 lá .	lá	16	180	2.880	
-	Hoa trao thưởng các đơn vị	bó	16	150	2.400	
-	Thưởng 10 đơn vị xuất sắc x 3.000.000đ/đv = 30.000.000đ	đơn vị	10	3.000	30.000	
	Nhất: 5.000.000đ x 2 = 10.000.000đ	đơn vị	2	5.000	10.000	
	Nhì: 3.000.000đ x 2 = 6.000.000đ	đơn vị	2	3.000	6.000	
	Ba: 2.000.000đ x 2 = 4.000.000đ	đơn vị	2	2.000	4.000	
-	Thưởng đơn vị đồng diễn xuất sắc	đơn vị	1	10.000	10.000	
-	Thưởng phá kỷ lục ĐH môn Điền kinh, Bơi lội: 10 kỷ lục x 1.000.000đ=10.000.000đ	cá nhân	10	1.000	10.000	
1.3	Kinh phí bế và tổng kết Đại hội				104.450	
-	Khánh tiết, trang trí, điện sáng, nước .	chương trình	1	15.000	15.000	
-	Tăng âm, loa, máy, kịch bản, đạo diễn chương trình, bồi dưỡng diễn viên phục vụ văn nghệ chào mừng thành công Đại hội	chương trình	1	45.000	45.000	
-	Chi họp tổng kết Đại hội BCD, BTC, đại biểu 100 người.	người	100	100	10.000	
-	Chi tiếp khách BCD, BTC, DB 100 người.	người	100	250	25.000	
-	Hội trường, loa đài, tăng âm, nước uống cuộc họp tổng kết .	cuộc	1	5.000	5.000	
-	Tiền in ấn tài liệu tổng kết ĐH TDTT phục vụ cuộc họp 150 quyển .	bộ	150	15	2.250	
-	Chi tiếp khách Trung ương dự tổng kết: (04 người).	người	4	550	2.200	
II	CHI PHÍ THI ĐẤU 09 MÔN				1.213.640	
1	MÔN CHẠY VIỆT DÃ (2 ngày tại Thọ Xuân)				131.805	

TT	Nội dung chi	ĐV tính	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
a	Kinh phí trang trí khánh tiết, băng zôn tuyên truyền				20.935	
-	Phông chính in phun vải bạt + phụ kiện, công: kích thước: 6m x 12m (cả công + vật liệu.)	M2	72	185	13.320	
-	Băng zôn tuyên truyền in phun vải bạt + phụ kiện + công: KT 10m x 80cm = 8m2 x 4 câu.	Câu	4	500	2.000	
-	Hoa bát bàn đại biểu: 05 bát.	Bát	5	50	250	
-	Hoa bục phát biểu.	đĩa hoa	1	350	350	
-	Thuê tăng âm loa đài 01 bộ x 2 ngày	Bộ	1	4.000	4.000	
-	Cắt giân đề can biên đoàn: 29 cái.	Cái	29	35	1.015	
c	Kinh phí BTC, trọng tài, làm nhiệm vụ, người phục vụ giải:				21.300	
-	BTC họp triển khai: 15 người.	Người	15	100	1.500	
-	BTC họp rút kinh nghiệm: 15 người.	Người	15	100	1.500	
-	BTC làm nhiệm vụ: 15 người x 80.000đ/ngày x 3 ngày	Người	15	240	3.600	
-	Tập huấn trọng tài: 40 người x 01 ngày.	Người	40	120	4.800	
-	Trọng tài làm nhiệm vụ: 40 người x 2 ngày.	Người	40	240	9.600	
-	Chuyên môn làm buổi tối: 5 người x 60.000đ/người/tối x 01 tối.	Người	5	60	300	
d	Kinh phí tiền ăn, phòng nghỉ BTC, trọng tài làm nhiệm vụ:				39.750	
-	Tiền ăn BTC: 18 người x 3 ngày.	Người	15	450	6.750	
-	Tiền ăn trọng tài làm nhiệm vụ: 40 người x 3 ngày.	Người	40	450	18.000	
-	Tiền phòng nghỉ trọng tài cấp tỉnh: 40 người x 2 ngày.	Người	40	200	8.000	
-	Tiền phòng nghỉ BTC: 18 người x 2 ngày.	Người	15	200	3.000	
-	Tiền vé xe trọng tài cấp tỉnh đi, về 50.000đ/người/ lượt x 2 lượt.	Người	40	100	4.000	
e	Kinh phí văn phòng phẩm, in thẻ VĐV, dụng cụ thi đấu:				11.950	
-	Làm thẻ VĐV, trường đoàn, túi ni lông: 300 VĐV.	Cái	300	15	4.500	
-	Xăng xe máy cho trọng tài trên đường	xe	10	100	1.000	
-	Làm số đeo cho VĐV	Cái	400	10	4.000	
-	Phô tô tài liệu lịch chuyên môn đóng quyển: 30 quyển.	Quyển	30	15	450	
-	Nước uống cho đại biểu, BTC, trọng tài và VĐV	ngày	2	1.000	2.000	
f	Kinh phí cơ sở vật chất phục vụ thi đấu:				2.000	
-	Tiền điện sáng	Ngày	2	500	1.000	
-	Tiền nước, công dọn vệ sinh	Ngày	2	500	1.000	

TT	Nội dung chi	ĐV tính	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
g	Kinh phí an ninh, trật tự, y tế, cầm biển các đoàn:				21.850	
-	Lực lượng an ninh trật tự	Người	40	360	14.400	
-	Y tế làm nhiệm vụ: 06 người x 2 ngày x 90.000đ/ngày	Người	6	180	1.080	
-	Hỗ trợ tiền xăng xe cứu thương	ngày	2	500	1.000	
-	Thuốc dự phòng loại xịt lạnh, bông, cồn sát trùng		1	1.000	1.000	
-	Người cầm biển các đoàn khai mạc: 30 người x 01 buổi x 45.000đ = 1.350.000đ	Người	30	45	1.350	
-	Thuê áo dài cầm biển các đoàn 30 cái x 70.000đ = 2.100.000đ	Cái	30	70	2.100	
-	Thuê áo dài bê hoa, cờ lưu niệm phục vụ khai mạc và tổng kết: 4 bộ x 2 buổi .	Bộ	4	140	560	
-	Công người phục vụ bê hoa, cờ, phần thưởng: 04 người x 02 buổi .	Người	4	90	360	
h	Kinh phí khen thưởng trao giải:				14.020	
-	Cờ lưu niệm các đoàn: 29 lá .	lá	29	50	1.450	
-	Hoa trao cho các đoàn về tham dự	bó	29	50	1.450	
-	Viết giấy chứng nhận thành tích: 24 cái.	cái	24	15	360	
-	Hoa trao thưởng cho VĐV	bó	24	50	1.200	
-	Làm huy chương vàng, bạc, đồng: 24 cái.	cái	24	65	1.560	
-	Giải nhất: 8 giải x 500.000đ/giải	giải	8	500	4.000	
-	Giải nhì: 8 giải x 300.000đ/giải	giải	8	300	2.400	
-	Giải ba: 8 giải x 200.000đ/giải	giải	8	200	1.600	
2	MÔN ĐIỀN KINH (3 ngày tại Sân vận động tỉnh)				164.760	
a	Kinh phí trang trí khánh tiết, băng zôn tuyên truyền				19.790	
-	Phông chính in phun vải bạt + phụ kiện, công: kích thước: 6mx12m (cả công + vật liệu)	M2	72	185	13.320	
-	Băng zôn tuyên truyền in phun vải bạt + phụ kiện + công: KT 10m x 80cm = 8m2 x 4 câu .	Câu	2	500	1.000	
-	Hoa bát bần đại biểu: 05 bát .	Bát	5	50	250	
-	Hoa bục phát biểu 01 bát .	đĩa hoa	1	350	350	
-	Thuê tăng âm loa đài 01 bộ x 3 ngày	Bộ	1	4.000	4.000	
-	Cắt gián đề can biển đoàn: 29 cái .	Cái	29	30	870	
b	Kinh phí BTC, trọng tài, làm nhiệm vụ, người phục vụ giải:				26.280	
-	BTC hợp triển khai: 15 người .	Người	15	100	1.500	
-	BTC hợp rút kinh nghiệm :15 người .	Người	15	100	1.500	

TT	Nội dung chi	ĐV tính	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
-	BTC làm nhiệm vụ: 15 người x 80.000đ/ngày x 3 ngày	Người	15	240	3.600	
-	Tập huấn trọng tài: 40 người x 120.000đ	Người	40	120	4.800	
-	Trọng tài làm nhiệm vụ: 40 người x 3 ngày x 120.000đ/ng	Người	40	360	14.400	
-	Chuyên môn làm buổi tối: 8 người x 60.000đ/người.	Người	8	60	480	
c	<i>Kinh phí tiền ăn, phòng nghỉ BTC, trọng tài làm nhiệm vụ:</i>				42.000	
-	Tiền ăn BTC: 18 người x 5 ngày .	Người	18	750	13.500	
-	Tiền ăn của trọng tài: 40 người x 3 ngày.	Người	40	450	18.000	
-	Tiền phòng nghỉ trọng tài cấp huyện: 15 người x 3 ngày .	Người	15	600	9.000	
-	Tiền vé xe trọng tài cấp huyện đi, về 50.000đ/ người/ lượt x 2 lượt .	Người	15	100	1.500	
d	<i>Kinh phí văn phòng phẩm, in thẻ VĐV, dụng cụ thi đấu:</i>				15.450	
-	Làm thẻ VĐV, trưởng đoàn, túi ni lông.	Cái	400	15	6.000	
-	Làm số đeo cho VĐV	Cái	400	15	6.000	
-	Phô tô tài liệu lịch chuyên môn đóng quyển:	Quyển	30	15	450	
-	Nước uống cho đại biểu, BTC, trọng tài và VĐV	ngày	3	1.000	3.000	
e	<i>Kinh phí cơ sở vật chất phục vụ thi đấu:</i>				7.500	
-	Tiền điện sáng	Ngày	3	1.500	4.500	
-	Tiền nước, công dọn vệ sinh	Ngày	3	1.000	3.000	
f	<i>KP an ninh, trật tự, y tế, cầm biển các đoàn:</i>				14.700	
-	Lực lượng an ninh trật tự	Người	18	360	6.480	
-	Y tế làm nhiệm vụ: 03 người x 3 ngày x 90.000đ/ngày	Người	3	270	810	
-	Hỗ trợ tiền xăng xe cứu thương	ngày	3	500	1.500	
-	Thuốc dự phòng loại xịt lạnh, bông, cồn sát trùng		1	1.000	1.000	
-	Người cầm biển các đoàn khai mạc: 30 người x 01 buổi.	Người	30	45	1.350	
-	Thuê áo dài cầm biển các đoàn 30 cái x.	Cái	30	70	2.100	
-	Thuê áo dài bê hoa, cờ lưu niệm phục vụ khai mạc và tổng kết: 4 bộ x 2 buổi	Bộ	4	140	560	
-	Công người phục vụ bê hoa, cờ, phần thưởng: 10 người x 02 buổi .	Người	10	90	900	
g	<i>Kinh phí khen thưởng trao giải:</i>				39.040	
-	Cờ lưu niệm các đoàn: 29 lá x 50.000đ/lá	lá	29	50	1.450	

TT	Nội dung chi	ĐV tính	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
-	Hoa trao cho các đoàn về tham dự	bó	29	50	1.450	
-	Viết giấy chứng nhận thành tích: 78 cái.	cái	78	15	1.170	
-	Hoa trao thưởng cho VĐV	bó	78	50	3.900	
-	Làm huy chương vàng, bạc, đồng: 78 cái x 65.000đ/cái	cái	78	65	5.070	
-	Giải nhất: 26 giải x 500.000đ/giải	giải	26	500	13.000	
-	Giải nhì: 26 giải x 300.000đ/giải	giải	26	300	7.800	
-	Giải ba: 26 giải x 200.000đ/giải	giải	26	200	5.200	
3	MÔN BƠI LỢI (3 ngày tại Trường CĐ TDTT)				156.485	
a	<i>Kinh phí trang trí khánh tiết, băng zôn tuyên truyền</i>				11.055	
-	Phông chính in phun vải bạt + phụ kiện, công: kích thước: 4mx6m (cả công + vật liệu .)	M2	24	185	4.440	
-	Băng zôn tuyên truyền in phun vải bạt + phụ kiện + công: KT 10m x 80cm = 8m2	Câu	2	500	1.000	
-	Hoa bát bàn đại biểu: 05 bát .	Bát	5	50	250	
-	Hoa bục phát biểu 01 bát.	đĩa hoa	1	350	350	
-	Thuê tăng âm loa đài 01 bộ x 3 ngày	Bộ	1	4.000	4.000	
-	Cắt giân đề can biển đoàn: 29 cái.	Cái	29	35	1.015	
b	<i>Kinh phí BTC, trọng tài, làm nhiệm vụ, người phục vụ giải:</i>				26.280	
-	BTC họp triển khai: 15 người.	Người	15	100	1.500	
-	BTC họp rút kinh nghiệm :15 người .	Người	15	100	1.500	
-	BTC làm nhiệm vụ: 15 người x 80.000đ/ngày x 3 ngày	Người	15	240	3.600	
-	Tập huấn trọng tài: 40 người x 01 ngày x 120.000đ	Người	40	120	4.800	
-	Trọng tài làm nhiệm vụ: 40 người x 3 ngày x 120.000đ/ng	Người	40	360	14.400	
-	Chuyên môn làm buổi tối: 8 người x 60.000đ/người/tối.	Người	8	60	480	
c	<i>Kinh phí tiền ăn, phòng nghỉ BTC, trọng tài làm nhiệm vụ:</i>				39.750	
-	Tiền ăn BTC: 18 người x 5 ngày x 150.000đ/ ngày	Người	15	750	11.250	
-	Tiền ăn trọng tài làm nhiệm vụ: 40 người x 3 ngày x 150.000đ	Người	40	450	18.000	
-	Tiền phòng nghỉ trọng tài cấp huyện: 15 người x 3 ngày x 200.000đ/ ngày	Người	15	600	9.000	
-	Tiền vé xe trọng tài cấp huyện đi, về 50.000đ/ người/ lượt x 2 lượt.	Người	15	100	1.500	
d	<i>Kinh phí văn phòng phẩm, in thẻ VĐV, dụng cụ thi đấu:</i>				8.700	

TT	Nội dung chi	ĐV tính	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
-	Làm thẻ VDV, trưởng đoàn, túi ni lông: 350 VDV	Cái	350	15	5.250	
-	Phô tô tài liệu lịch chuyên môn đồng quyền.	Quyển	30	15	450	
-	Nước uống cho đại biểu, BTC, trọng tài và VDV	ngày	3	1.000	3.000	
<i>e</i>	<i>Kinh phí cơ sở vật chất phục vụ thi đấu:</i>				<i>18.500</i>	
-	Tiền điện sáng	Ngày	3	1.000	3.000	
-	Tiền nước thay cho nước bể bơi, công dọn vệ sinh	Ngày	3	3.500	10.500	
-	Công lắp và tháo phao bơi, kéo dây phao cho 8 đường bơi	người	10	500	5.000	
<i>f</i>	<i>KP an ninh, trật tự, y tế, cảm biến các đoàn:</i>				<i>10.380</i>	
-	Lực lượng an ninh trật tự	Người	6	360	2.160	
-	Y tế làm nhiệm vụ: 03 người x 3 ngày x 90.000đ/ngày	Người	3	270	810	
-	Hỗ trợ tiền xăng xe cứu thương	ngày	3	500	1.500	
-	Thuốc dự phòng loại xịt lạnh, bông, cồn sát trùng		1	1.000	1.000	
-	Người cảm biến các đoàn khai mạc: 30 người x 01 buổi.	Người	30	45	1.350	
-	Thuê áo dài cảm biến các đoàn 30 cái x 70.000đ = 2.100.000đ	Cái	30	70	2.100	
-	Thuê áo dài bê hoa, cờ lưu niệm phục vụ khai mạc và tổng kết: 4 bộ x 2 buổi	Bộ	4	140	560	
-	Công người phục vụ bê hoa, cờ, phần thưởng: 10 người x 02 buổi .	Người	10	90	900	
<i>g</i>	<i>Kinh phí khen thưởng trao giải:</i>				<i>41.820</i>	
-	Cờ lưu niệm các đoàn: 29 lá .	lá	29	50	1.450	
-	Hoa trao cho các đoàn về tham dự	bó	29	50	1.450	
-	Viết giấy chứng nhận thành tích: 84 cái.	cái	84	15	1.260	
-	Hoa trao thưởng cho VDV	bó	84	50	4.200	
-	Làm huy chương vàng, bạc, đồng: 84 cái x 65.000đ/cái	cái	84	65	5.460	
-	Giải nhất: 28 giải x 500.000đ/giải	giải	28	500	14.000	
-	Giải nhì: 28 giải x 300.000đ/giải	giải	28	300	8.400	
-	Giải ba: 28 giải x 200.000đ/giải	giải	28	200	5.600	
4	MÔN CỜ VUA (3 ngày tại Trường CĐ TĐTT)				113.550	
<i>a</i>	<i>Kinh phí trang trí khánh tiết, băng zôn tuyên truyền</i>				<i>10.910</i>	
-	Phông chính in phun vải bạt + phụ kiện, công: kích thước: 4mx6m (cả công + vật liệu)	M2	24	185	4.440	

TT	Nội dung chi	ĐV tính	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
-	Bảng zon tuyên truyền in phôi và bát + phụ kiện + công: KT 10m x 80cm = 8m2 x 4 câu.	Câu	2	500	1.000	
-	Hoa bát bàn đại biểu, 05 bát.	Bát	5	50	250	
-	Hoa bục phát biểu 01 bát.	đĩa hoa	1	350	350	
-	Thuê tăng âm loa đài 01 bộ x 3 ngày	Bộ	1	4.000	4.000	
-	Cắt giân đề can biển đoàn: 29 cái.	Cái	29	30	870	
b	Kinh phí BTC, trọng tài, làm nhiệm vụ, người phục vụ giải:				18.900	
-	BTC họp triển khai: 15 người.	Người	15	100	1.500	
-	BTC họp rút kinh nghiệm :15 người .	Người	15	100	1.500	
-	BTC làm nhiệm vụ: 15 người x 3 ngày	Người	15	240	3.600	
-	Tập huấn trọng tài: 25 người x 01 ngày.	Người	25	120	3.000	
-	Trọng tài làm nhiệm vụ: 25 người x 3 ngày.	Người	25	360	9.000	
-	Chuyên môn làm buổi tối: 5 người x 60.000đ/người/tối.	Người	5	60	300	
c	Kinh phí tiền ăn, phòng nghỉ BTC, trọng tài làm nhiệm vụ:				29.500	
-	Tiền ăn BTC: 18 người x 5 ngày .	Người	15	750	11.250	
-	Tiền ăn của trọng tài làm nhiệm vụ: 25 người x 3 ngày.	Người	25	450	11.250	
-	Tiền phòng nghỉ trọng tài cấp huyện: 10 người x 3 ngày.	Người	10	600	6.000	
-	Tiền vé xe trọng tài cấp huyện đi, về 50.000đ/ người/ lượt .	Người	10	100	1.000	
d	Kinh phí văn phòng phẩm, in thẻ VĐV, dụng cụ thi đấu:				12.800	
-	Làm thẻ VĐV, trường đoàn, túi ni lông: 150 VĐV.	Cái	150	15	2.250	
-	Mua bàn cờ	bộ	70	80	5.600	
-	Làm biển tên VĐV để bàn	cái	150	10	1.500	
-	Phô tô tài liệu lịch chuyên môn đóng quyển: 30 quyển .	Quyển	30	15	450	
-	Nước uống cho đại biểu, BTC, trọng tài và VĐV	ngày	3	1.000	3.000	
e	Kinh phí cơ sở vật chất phục vụ thi đấu:				7.500	
-	Tiền điện sáng	Ngày	3	1.500	4.500	
-	Tiền nước, công dọn vệ sinh	Ngày	3	1.000	3.000	
f	KP an ninh, trật tự, y tế, cảm biến các đoàn:				8.800	
-	Lực lượng an ninh trật tự	Người	3	360	1.080	
-	Y tế làm nhiệm vụ: 03 người x 3 ngày x 90.000đ/ngày	Người	3	270	810	
-	Hỗ trợ tiền xăng xe cứu thương	ngày	3	500	1.500	

TT	Nội dung chi	ĐV tính	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
-	Thuốc dự phòng loại xịt, lnh, bông, cồn sát trùng		1	500	500	
-	Người cầm biển các đoàn khai mạc: 30 người x 01 buổi.	Người	30	45	1.350	
-	Thuê áo dài cầm biển các đoàn 30 cái	Cái	30	70	2.100	
-	Thuê áo dài bê hoa, cờ lưu niệm phục vụ khai mạc và tổng kết: 4 bộ x 2 buổi	Bộ	4	140	560	
-	Công người phục vụ bê hoa, cờ, phần thưởng, phục vụ chuyên môn: 10 người x 02 buổi.	Người	10	90	900	
g	Kinh phí khen thưởng trao giải:				25.140	
-	Cờ lưu niệm các đoàn: 29 lá.	lá	29	50	1.450	
-	Hoa trao cho các đoàn về tham dự	bó	29	50	1.450	
-	Viết giấy chứng nhận thành tích: 48 cái x 15.000đ/cái	cái	48	15	720	
-	Hoa trao thưởng cho VĐV	bó	48	50	2.400	
-	Làm huy chương vàng, bạc, đồng: 78 cái x 65.000đ/cái	cái	48	65	3.120	
-	Giải nhất: 16 giải x 500.000đ/giải	giải	16	500	8.000	
-	Giải nhì: 16 giải x 300.000đ/giải	giải	16	300	4.800	
-	Giải ba: 16 giải x 200.000đ/giải	giải	16	200	3.200	
5	MÔN CỜ TƯỚNG (3 ngày tại Trường CD TDTT)				109.050	
a	Kinh phí trang trí khánh tiết, băng zôn tuyên truyền				10.910	
-	Phông chính in phun vải bạt + phụ kiện, công: kích thước: 4mx6m (cả công + vật liệu)	M2	24	185	4.440	
-	Băng zôn tuyên truyền in phun vải bạt + phụ kiện + công: KT 10m x 80cm = 8m2.	Câu	2	500	1.000	
-	Hoa bát bàn đại biểu: 05 bát.	Bát	5	50	250	
-	Hoa bục phát biểu 01 bát.	đĩa hoa	1	350	350	
-	Thuê tăng âm loa đài 01 bộ x 3 ngày	Bộ	1	4.000	4.000	
-	Cắt gián đề can biển đoàn: 29 cái.	Cái	29	30	870	
b	Kinh phí BTC, trọng tài, làm nhiệm vụ, người phục vụ giải:				18.900	
-	BTC họp triển khai: 15 người.	Người	15	100	1.500	
-	BTC họp rút kinh nghiệm : 15 người.	Người	15	100	1.500	
-	BTC làm nhiệm vụ: 15 người.	Người	15	240	3.600	
-	Tập huấn trọng tài: 25 người x 01 ngày	Người	25	120	3.000	
-	Trọng tài làm nhiệm vụ: 25 người x 3 ngày.	Người	25	360	9.000	
-	Chuyên môn làm buổi tối: 5 người.	Người	5	60	300	
c	Kinh phí tiền ăn, phòng nghỉ BTC, trọng tài làm nhiệm vụ:				29.500	

TT	Nội dung chi	ĐV tính	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
-	Tiền ăn BTC: 15 người x 5 ngày	Người	15	750	11.250	
-	Tiền ăn trọng tài làm nhiệm vụ: 25 người x 3 ngày x 150.000đ	Người	25	450	11.250	
-	Tiền phòng nghỉ trọng tài cấp huyện: 10 người x 3 ngày x 200.000đ/ ngày	Người	10	600	6.000	
-	Tiền vé xe trọng tài cấp huyện đi, về 50.000đ/ người/ lượt x 2 lượt.	Người	10	100	1.000	
d	<i>Kinh phí văn phòng phẩm, in thẻ VĐV, dụng cụ thi đấu:</i>				12.800	
-	Làm thẻ VĐV, trưởng đoàn, túi ni lông: 150 VĐV.	Cái	150	15	2.250	
-	Mua bàn cờ	bộ	70	80	5.600	
-	Làm biển tên VĐV để bàn	cái	150	10	1.500	
-	Phô tô tài liệu lịch chuyên môn đóng quyển: 30 quyển.	Quyển	30	15	450	
-	Nước uống cho đại biểu, BTC, trọng tài và VĐV	ngày	3	1.000	3.000	
e	<i>Kinh phí cơ sở vật chất phục vụ thi đấu:</i>				3.000	
-	Tiền điện sáng	Ngày	3	500	1.500	
-	Tiền nước, công dọn vệ sinh	Ngày	3	500	1.500	
f	<i>KP an ninh, trật tự, y tế, cầm biển các đoàn:</i>				8.800	
-	Lực lượng an ninh trật tự	Người	3	360	1.080	
-	Y tế làm nhiệm vụ: 03 người x 3 ngày x 90.000đ/ngày	Người	3	270	810	
-	Hỗ trợ tiền xăng xe cứu thương	ngày	3	500	1.500	
-	Thuốc dự phòng loại xịt lạnh, bông, cồn sát trùng		1	500	500	
-	Người cầm biển các đoàn khai mạc: 30 người x 01 buổi.	Người	30	45	1.350	
-	Thuê áo dài cầm biển các đoàn 30 cái	Cái	30	70	2.100	
-	Thuê áo dài bê hoa, cờ lưu niệm phục vụ khai mạc và tổng kết: 4 bộ x 2 buổi	Bộ	4	140	560	
-	Công người phục vụ bê hoa, cờ, phần thưởng, phục vụ chuyên môn: 10 người x 02 buổi.	Người	10	90	900	
g	<i>Kinh phí khen thưởng trao giải:</i>				25.140	
-	Cờ lưu niệm các đoàn: 29 lá x 50.000đ/lá	lá	29	50	1.450	
-	Hoa trao cho các đoàn về tham dự	bó	29	50	1.450	
-	Viết giấy chứng nhận thành tích: 48 cái	cái	48	15	720	
-	Hoa trao thưởng cho VĐV	bó	48	50	2.400	
-	Làm huy chương vàng, bạc, đồng: 78 cái x 65.000đ/cái	cái	48	65	3.120	
-	Giải nhất: 16 giải x 500.000đ/giải	giải	16	500	8.000	
-	Giải nhì: 16 giải x 300.000đ/giải	giải	16	300	4.800	

TT	Nội dung chi	ĐV tính	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
-	Giải ba: 16 giải x 200.000đ/giải	giải	16	200	3.200	
6	MÔN VẬT DÂN TỘC (3 ngày tại Nhà Văn hóa Lao động tỉnh)				97.950	
a	Kinh phí trang trí khánh tiết, băng zôn tuyên truyền				10.640	
-	Phông chính in phun vải bạt + phụ kiện, công: kích thước: 4mx6m (cả công + vật liệu)	M2	24	185	4.440	
-	Băng zôn tuyên truyền in phun vải bạt + phụ kiện + công: KT 10m x 80cm = 8m2.	Câu	2	500	1.000	
-	Hoa bát bàn đại biểu: 05 bát.	Bát	5	50	250	
-	Hoa bục phát biểu 01 bát.	đĩa hoa	1	350	350	
-	Thuê tăng âm loa đài 01 bộ x 3 ngày	Bộ	1	4.000	4.000	
-	Cắt gián đề can biển đoàn: 20 cái .	Cái	20	30	600	
b	Kinh phí BTC, trọng tài, làm nhiệm vụ, người phục vụ giải:				19.980	
-	BTC họp triển khai: 12 người x 100.000đ/người = 1.500.000đ	Người	12	100	1.200	
-	BTC họp rút kinh nghiệm :12 người x 100.000đ/người = 1.500.000đ	Người	12	100	1.200	
-	BTC làm nhiệm vụ: 12 người x 80.000đ/ngày x 3 ngày	Người	12	240	2.880	
-	Tập huấn trọng tài: 30 người x 01 ngày .	Người	30	120	3.600	
-	Trọng tài làm nhiệm vụ: 30 người x 3 ngày.	Người	30	360	10.800	
-	Chuyên môn làm buổi tối: 5 người x 60.000đ/người/tối.	Người	5	60	300	
c	Kinh phí tiền ăn, phòng nghỉ BTC, trọng tài làm nhiệm vụ:				29.500	
-	Tiền ăn BTC: 18 người x 5 ngày x 150.000đ/ ngày	Người	12	750	9.000	
-	Tiền ăn trọng tài làm nhiệm vụ: 30 người x 3 ngày x 150.000đ	Người	30	450	13.500	
-	Tiền phòng nghỉ trọng tài cấp huyện: 10 người x 3 ngày x 200.000đ/ ngày	Người	10	600	6.000	
-	Tiền vé xe trọng tài cấp huyện đi, về 50.000đ/ người/ lượt x 2 lượt.	Người	10	100	1.000	
d	Kinh phí văn phòng phẩm, in thẻ VĐV, dụng cụ thi đấu:				5.700	
-	Làm thẻ VĐV, trưởng đoàn, túi ni lông: 150 VĐV.	Cái	150	15	2.250	
-	Phô tô tài liệu lịch chuyên môn đóng quyển: 30 quyển.	Quyển	30	15	450	
-	Nước uống cho đại biểu, BTC, trọng tài và VĐV	ngày	3	1.000	3.000	
e	Kinh phí cơ sở vật chất phục vụ thi đấu:				7.500	

TT	Nội dung chi	ĐV tính	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
-	Tiền điện sáng	Ngày	3	1.500	4.500	
-	Tiền nước, công dọn vệ sinh, vật chuyên thăm vật	Ngày	3	1.000	3.000	
<i>f</i>	<i>KP an ninh, trật tự, y tế, cầm biển các đoàn:</i>				<i>8.870</i>	
-	Lực lượng an ninh trật tự	Người	5	360	1.800	
-	Y tế làm nhiệm vụ: 03 người x 3 ngày x 90.000đ/ngày	Người	3	270	810	
-	Hỗ trợ tiền xăng xe cứu thương	ngày	3	500	1.500	
-	Thuốc dự phòng loại xịt lạnh, bông, cồn sát trùng		1	1.000	1.000	
-	Người cầm biển các đoàn khai mạc: 20 người x 01 buổi.	Người	20	45	900	
-	Thuê áo dài cầm biển các đoàn 20 cái	Cái	20	70	1.400	
-	Thuê áo dài bê hoa, cờ lưu niệm phục vụ khai mạc và tổng kết: 4 bộ x 2 buổi	Bộ	4	140	560	
-	Công người phục vụ bê hoa, cờ, phần thưởng, phục vụ chuyên môn: 10 người x 02 buổi.	Người	10	90	900	
<i>g</i>	<i>Kinh phí khen thưởng trao giải:</i>				<i>15.760</i>	
-	Cờ lưu niệm các đoàn: 20 lá x 50.000đ/lá	lá	20	50	1.000	
-	Hoa trao cho các đoàn về tham dự	bó	20	50	1.000	
-	Viết giấy chứng nhận thành tích: 32 cái	cái	32	15	480	
-	Hoa trao thưởng cho VĐV	bó	32	50	1.600	
-	Làm huy chương vàng, bạc, đồng: 32 cái x 65.000đ/cái	cái	32	65	2.080	
-	Giải nhất: 8 giải x 500.000đ/giải	giải	8	500	4.000	
-	Giải nhì: 8 giải x 300.000đ/giải	giải	8	300	2.400	
-	Giải ba: 16 giải x 200.000đ/giải	giải	16	200	3.200	
7	MÔN JUDO (3 ngày tại Trường THPT Hàm Rồng)				119.195	
<i>a</i>	<i>Kinh phí trang trí khánh tiết, băng zôn tuyên truyền</i>				<i>10.910</i>	
-	Phòng chính in phun vải bạt + phụ kiện, công: kích thước: 4mx6m (cả công + vật liệu)	M2	24	185	4.440	
-	Băng zôn tuyên truyền in phun vải bạt + phụ kiện + công: KT 10m x 80cm = 8m2 .	Câu	2	500	1.000	
-	Hoa bát bàn đại biểu: 05 bát .	Bát	5	50	250	
-	Hoa bục phát biểu 01 bát .	đĩa hoa	1	350	350	
-	Thuê tăng âm loa đài 01 bộ x 3 ngày	Bộ	1	4.000	4.000	
-	Cắt gián đề can biển đoàn: 29 cái x.	Cái	29	30	870	
<i>b</i>	<i>Kinh phí BTC, trọng tài, làm nhiệm vụ, người phục vụ giải:</i>				<i>23.760</i>	
-	BTC họp triển khai: 15 người	Người	15	100	1.500	
-	BTC họp rút kinh nghiệm :15 người	Người	15	100	1.500	

TT	Nội dung chi	ĐV tính	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
-	BTC làm nhiệm vụ: 15 người x 80.000đ/ngày x 3 ngày	Người	15	240	3.600	
-	Tập huấn trọng tài: 35 người x 01 ngày x 120.000đ	Người	35	120	4.200	
-	Trọng tài làm nhiệm vụ: 35 người x 3 ngày.	Người	35	360	12.600	
-	Chuyên môn làm buổi tối: 6 người x 60.000đ/người/tối.	Người	6	60	360	
c	<i>Kinh phí tiền ăn, phòng nghỉ BTC, trọng tài làm nhiệm vụ:</i>				31.750	
-	Tiền ăn BTC: 12 người x 5 ngày.	Người	12	750	9.000	
-	Tiền ăn trọng tài làm nhiệm vụ: 35 người x 3 ngày.	Người	35	450	15.750	
-	Tiền phòng nghỉ trọng tài cấp huyện: 10 người x 3 ngày.	Người	10	600	6.000	
-	Tiền vé xe trọng tài cấp huyện đi, về 50.000đ/người/ lượt.	Người	10	100	1.000	
d	<i>Kinh phí văn phòng phẩm, in thẻ VĐV, dụng cụ thi đấu:</i>				7.950	
-	Làm thẻ VĐV, trưởng đoàn, túi ni lông: 300 VĐV.	Cái	300	15	4.500	
-	Phô tô tài liệu lịch chuyên môn đóng quyển.	Quyển	30	15	450	
-	Nước uống cho đại biểu, BTC, trọng tài và VĐV	ngày	3	1.000	3.000	
e	<i>Kinh phí cơ sở vật chất phục vụ thi đấu:</i>				4.500	
-	Tiền điện sáng	Ngày	3	1.000	3.000	
-	Tiền nước, công dọn vệ sinh, vận chuyển thảm vật	Ngày	3	500	1.500	
f	<i>KP an ninh, trật tự, y tế, cầm biển các đoàn:</i>				9.905	
-	Lực lượng an ninh trật tự	Người	5	360	1.800	
-	Y tế làm nhiệm vụ: 03 người x 3 ngày	Người	3	270	810	
-	Hỗ trợ tiền xăng xe cứu thương	ngày	3	500	1.500	
-	Thuốc dự phòng loại xịt lạnh, bông, cồn sát trùng		1	1.000	1.000	
-	Người cầm biển các đoàn khai mạc: 29 người x 01 buổi	Người	29	45	1.305	
-	Thuê áo dài cầm biển các đoàn 29 cái x 70.000đ = 2.100.000đ	Cái	29	70	2.030	
-	Thuê áo dài bê hoa, cờ lưu niệm phục vụ khai mạc và tổng kết: 4 bộ x 2 buổi	Bộ	4	140	560	
-	Công người phục vụ bê hoa, cờ, phần thưởng, phục vụ chuyên môn: 10 người x 02 buổi.	Người	10	90	900	
g	<i>Kinh phí khen thưởng trao giải:</i>				30.420	
-	Cờ lưu niệm các đoàn: 29 lá x 50.000đ/lá	lá	29	50	1.450	
-	Hoa trao cho các đoàn về tham dự	bó	29	50	1.450	

TT	Nội dung chi	ĐV tính	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
-	Viết giấy chứng nhận thành tích 64 cái x 15.000đ/cái	cái	64	15	960	
-	Hoa trao thưởng cho VĐV	bó	64	50	3.200	
-	Làm huy chương vàng, bạc, đồng: 64 cái x 65.000đ/cái	cái	64	65	4.160	
-	Giải nhất: 16 giải x 500.000đ/giải	giải	16	500	8.000	
-	Giải nhì: 16 giải x 300.000đ/giải	giải	16	300	4.800	
-	Giải ba: 32 giải x 200.000đ/giải	giải	32	200	6.400	
8	MÔN TAEWONDO (3 ngày tại Khoa Giáo dục thể chất, Trường ĐH Hồng Đức)				168.640	
a	Kinh phí trang trí khánh tiết, băng zôn tuyên truyền				10.910	
-	Phông chính in phun vải bạt + phụ kiện, công: kích thước: 4mx6m (cả công + vật liệu)	M2	24	185	4.440	
-	Băng zôn tuyên truyền in phun vải bạt + phụ kiện + công: KT 10m x 80cm = 8m2.	Câu	2	500	1.000	
-	Hoa bát bàn đại biểu: 05 bát.	Bát	5	50	250	
-	Hoa bục phát biểu 01 bát.	đĩa hoa	1	350	350	
-	Thuê tăng âm loa đài 01 bộ x 3 ngày	Bộ	1	4.000	4.000	
-	Cắt giắc để can biên đoàn: 29 cái .	Cái	29	30	870	
b	Kinh phí BTC, trọng tài, làm nhiệm vụ, người phục vụ giải:				23.760	
-	BTC hợp triển khai: 15 người x 100.000đ/người = 1.500.000đ	Người	15	100	1.500	
-	BTC hợp rút kinh nghiệm :15 người x 100.000đ/người = 1.500.000đ	Người	15	100	1.500	
-	BTC làm nhiệm vụ: 15 người x 80.000đ/ngày x 3 ngày	Người	15	240	3.600	
-	Tập huấn trọng tài: 35 người x 01 ngày x 120.000đ	Người	35	120	4.200	
-	Trọng tài làm nhiệm vụ: 35 người x 3 ngày x 120.000đ/ng	Người	35	360	12.600	
-	Chuyên môn làm buổi tối: 6 người x 60.000đ/người/tối .	Người	6	60	360	
c	Kinh phí tiền ăn, phòng nghỉ BTC, trọng tài làm nhiệm vụ:				35.250	
-	Tiền ăn BTC: 12 người x 5 ngày .	Người	12	750	9.000	
-	Tiền ăn trọng tài làm nhiệm vụ: 35 người x 3 ngày.	Người	35	450	15.750	
-	Tiền phòng nghỉ trọng tài cấp huyện: 15 người x 3 ngày	Người	15	600	9.000	
-	Tiền vé xe trọng tài cấp huyện đi, về 50.000đ/người/ lượt.	Người	15	100	1.500	
d	Kinh phí văn phòng phẩm, in thẻ VĐV, dụng cụ thi đấu:				8.700	

TT	Nội dung chi	ĐV tính	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
-	Làm thẻ VĐV, trưởng đoàn, túi mùng 350 VĐV	Cái	350	15	5.250	
-	Phô tô tài liệu lịch chuyên môn đóng quyển.	Quyển	30	15	450	
-	Nước uống cho đại biểu, BTC, trọng tài và VĐV	ngày	3	1.000	3.000	
<i>e</i>	<i>Kinh phí cơ sở vật chất phục vụ thi đấu:</i>				<i>4.500</i>	
-	Tiền điện sáng	Ngày	3	1.000	3.000	
-	Tiền nước, công dọn vệ sinh, vận chuyển thảm vật	Ngày	3	500	1.500	
<i>f</i>	<i>KP an ninh, trật tự, y tế, cầm biên các đoàn:</i>				<i>10.380</i>	
-	Lực lượng an ninh trật tự	Người	6	360	2.160	
-	Y tế làm nhiệm vụ: 03 người x 3 ngày x 90.000đ/ngày	Người	3	270	810	
-	Hỗ trợ tiền xăng xe cứu thương	ngày	3	500	1.500	
-	Thuốc dự phòng loại xịt lạnh, bông, cồn sát trùng		1	1000	1.000	
-	Người cầm biên các đoàn khai mạc: 29 người x 01 buổi.	Người	30	45	1.350	
-	Thuê áo dài cầm biên các đoàn 29 cái	Cái	30	70	2.100	
-	Thuê áo dài bê hoa, cờ lưu niệm phục vụ khai mạc và tổng kết: 4 bộ x 2 buổi	Bộ	4	140	560	
-	Công người phục vụ bê hoa, cờ, phần thưởng, phục vụ chuyên môn: 10 người x 02 buổi.	Người	10	90	900	
<i>g</i>	<i>Kinh phí khen thưởng trao giải:</i>				<i>75.140</i>	
-	Cờ lưu niệm các đoàn: 29 lá x 50.000đ/lá	lá	29	50	1.450	
-	Hoa trao cho các đoàn về tham dự	bó	29	50	1.450	
-	Viết giấy chứng nhận thành tích: 168 cái x 15.000đ/cái	cái	168	15	2.520	
-	Hoa trao thưởng cho VĐV	bó	168	50	8.400	
-	Làm huy chương vàng, bạc, đồng: 168 cái x 65.000đ/cái	cái	168	65	10.920	
-	Giải nhất: 42 giải x 500.000đ/giải	giải	42	500	21.000	
-	Giải nhì: 42 giải x 300.000đ/giải	giải	42	300	12.600	
-	Giải ba: 84 giải x 200.000đ/giải	giải	84	200	16.800	
9	MÔN PENCAKSILAT (3 ngày tại Nhà thi đấu tỉnh)				152.205	
<i>a</i>	<i>Kinh phí trang trí khánh tiết, băng zôn tuyên truyền</i>				<i>12.760</i>	
-	Phông chính in phun vải bạt + phụ kiện, công: kích thước: 4,3mx7,8m (cả công + vật liệu = 200.000đ/m2)	M2	34	185	6.290	
-	Băng zôn tuyên truyền in phun vải bạt + phụ kiện + công: KT 10m x 80cm = 8m2.	Câu	2	500	1.000	
-	Hoa bát bàn đại biểu: 05 bát.	Bát	5	50	250	

TT	Nội dung chi	ĐV tính	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
-	Hoa bực phát biểu 01 bát	đĩa hoa	1	350	350	
-	Thuê tăng âm loa đài 01 bộ x 3 ngày	Bộ	1	4.000	4.000	
-	Cắt gián đề can biên đoàn: 29 cái	Cái	29	30	870	
b	Kinh phí BTC, trọng tài làm nhiệm vụ, người phục vụ giải:				23.760	
-	BTC họp triển khai: 15 người x 100.000đ/người = 1.500.000đ	Người	15	100	1.500	
-	BTC họp rút kinh nghiệm :15 người x 100.000đ/người = 1.500.000đ	Người	15	100	1.500	
-	BTC làm nhiệm vụ: 15 người x 80.000đ/ngày x 3 ngày	Người	15	240	3.600	
-	Tập huấn trọng tài: 35 người x 01 ngày x 120.000đ	Người	35	120	4.200	
-	Trọng tài làm nhiệm vụ: 35 người x 3 ngày x 120.000đ/ng	Người	35	360	12.600	
-	Chuyên môn làm buổi tối: 6 người x 60.000đ/người/tối .	Người	6	60	360	
c	Kinh phí tiền ăn, phòng nghỉ BTC, trọng tài làm nhiệm vụ:				35.250	
-	Tiền ăn BTC: 15 người x 5 ngày x 150.000đ/ngày	Người	15	600	9.000	
-	Tiền ăn trọng tài làm nhiệm vụ: 35 người x 3 ngày x 150.000đ	Người	35	450	15.750	
-	Tiền phòng nghỉ trọng tài cấp huyện: 15 người x 3 ngày x 200.000đ/ ngày	Người	15	600	9.000	
-	Tiền vé xe trọng tài cấp huyện đi, về 50.000đ/ người/ lượt x 2 lượt	Người	15	100	1.500	
d	Kinh phí văn phòng phẩm, in thẻ VĐV, dụng cụ thi đấu:				9.450	
-	Làm thẻ VĐV, trưởng đoàn, túi ni lông: 400 VĐV .	Cái	400	15	6.000	
-	Phô tô tài liệu lịch chuyên môn đóng quyển.	Quyển	30	15	450	
-	Nước uống cho đại biểu, BTC, trọng tài và VĐV	ngày	3	1.000	3.000	
e	Kinh phí cơ sở vật chất phục vụ thi đấu:				4.500	
-	Tiền điện sáng	Ngày	3	1.000	3.000	
-	Tiền nước, công dọn vệ sinh, vận chuyển thảm vật	Ngày	3	500	1.500	
f	KP an ninh, trật tự, y tế, cầm biển các đoàn:				10.265	
-	Lực lượng an ninh trật tự	Người	6	360	2.160	
-	Y tế làm nhiệm vụ: 03 người x 3 ngày x 90.000đ/ngày	Người	3	270	810	
-	Hỗ trợ tiền xăng xe cứu thương	ngày	3	500	1.500	
-	Thuốc dự phòng loại xịt lạnh, bông, cồn sát trùng		1	1.000	1.000	

TT	Nội dung chi	ĐV tính	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
-	Người cầm biên các đoàn khai mạc: 29 người x 01 buổi.	Người	29	45	1.305	
-	Thuê áo dài cầm biên các đoàn: 29 cái	Cái	29	70	2.030	
-	Thuê áo dài bê hoa, cờ lưu niệm phục vụ khai mạc và tổng kết: 4 bộ x 2 buổi x 70.000đ.	Bộ	4	140	560	
-	Công người phục vụ bê hoa, cờ, phần thưởng, phục vụ chuyên môn: 10 người x 02 buổi x 45.000đ/buổi.	Người	10	90	900	
g	Kinh phí khen thưởng trao giải:				56.220	
-	Cờ lưu niệm các đoàn: 29 lá x 50.000đ/lá	lá	29	50	1.450	
-	Hoa trao cho các đoàn về tham dự	bó	29	50	1.450	
-	Viết giấy chứng nhận thành tích: 124 cái x 15.000đ/cái	cái	124	15	1.860	
-	Hoa trao thưởng cho VĐV	bó	124	50	6.200	
-	Làm huy chương vàng, bạc, đồng: 124 cái x 65.000đ/cái	cái	124	65	8.060	
-	Giải nhất: 31 giải x 500.000đ/giải	giải	31	500	15.500	
-	Giải nhì: 31 giải x 300.000đ/giải	giải	31	300	9.300	
-	Giải ba: 62 giải x 200.000đ/giải	giải	62	200	12.400	
III	KINH PHÍ NÂNG CẤP, SỬA CHỮA CSVC PHỤC VỤ ĐẠI HỘI		1	450.000	450.000	
-	Sửa chữa, nâng cấp sân Quần vợt (Dự toán tạm giao; Đề nghị Sở VHTTDL thực hiện đúng trình tự Luật Xây dựng)	sân	1	450.000	450.000	

Phụ biểu số 2:
DỰ TOÁN KINH PHÍ THAM DỰ ĐẠI HỘI TDTT TOÀN QUỐC LẦN VIII, NĂM 2018
 (Kèm theo Quyết định số 3280/QĐ-UBND ngày 17/9/2017
 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
	Tổng cộng				4.166.000	
1	Tiền ở: 10 ngày *400 người *450.000đ /người/ngày	Người	400	4.500	1.800.000	Theo TT40 /2017/TT-BTC; NQ 64/2017/NQ-HĐND
2	Tiền tàu xe: 400 người*2 lượt.	Người	400	2.000	800.000	
3	Tiền nước uống.	người	400	240	96.000	
4	Tiền chi phí giao lưu các tỉnh bạn.	môn	1	100.000	100.000	
5	Quần áo diễu hành: 400 bộ.	bộ	400	1.650	660.000	
6	Giày thể thao: 400 đôi.	đôi	400	900	360.000	
7	Mũ thể thao: 400 cái.	cái	400	200	80.000	
8	Tất thể thao: 400 đôi.	đôi	400	75	30.000	
9	Bồi dưỡng thành viên quân ý đội tuyển từ 8 tháng 2018 số lượng 30 người *8 tháng *1.000.000đ/tháng	người	30	8.000	240.000	